

Số: /SYT-NVY  
V/v hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện

Bình Định, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 05/6/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Văn bản hợp nhất về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1249/QĐ-UBND ngày 9/4/2024 và số 2039/QĐ-UBND ngày 07/06/2024 về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; số 2190/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu;

Căn cứ Công văn số 4290/SNN-NTM ngày 05/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đề xuất các chỉ tiêu, tiêu chí cần điều chỉnh đối với Bộ tiêu chí NTM các cấp giai đoạn 2026-2030, Sở Y tế hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện, cụ thể như sau:

## I. TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

### 1. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

Tiêu chí số 15 về Y tế.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
			Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
15	Y	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả	≥90%	≥90%	Sở Y	Giữ nguyên theo Quyết

	<b>tế</b>	nam và nữ)			<b>tế</b>	định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24%	≤22%		
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt		
						Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ

### 2. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao

1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025).

2. Đạt Tiêu chí số 14 về Y tế như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách	Ghi chú
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 95 %	Sở Y tế	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử	Đạt		Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt		
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt		

### 3. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới

- Chỉ tiêu 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

- Theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ

tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện (thuộc thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền), trong đó có mục tiêu số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục. Do vậy, tiêu chí trung tâm y tế huyện đạt chuẩn là về cơ sở hạ tầng.

#### **4. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao**

Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ , thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

## **II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU VỀ Y TẾ**

**1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (Tiêu chí 15.1 xã nông thôn mới và tiêu chí 14.1 xã nông thôn mới nâng cao, chỉ tiêu 5.1 trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao)**

### **1.1. Khái niệm/định nghĩa**

- Là số người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) tính trên 100 người dân của một khu vực trong năm báo cáo.

- Tử số: Số người dân tham gia BHYT của một khu vực trong năm báo cáo.

- Mẫu số: Dân số trung bình của khu vực đó trong năm báo cáo.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm.

**1.2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo:** Báo cáo định kỳ hàng năm của Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

### **1.3. Hướng dẫn thực hiện**

- Chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2022 - 2025 được giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

+ Chủ động đổi mới hình thức nội dung tuyên truyền để mọi người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

+ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế dưới nhiều hình thức (tọa đàm, vận động đối thoại trực tiếp, hội nghị, hội thảo trao đổi về chính sách...) đến người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đơn giản hóa thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động có dấu hiệu vi phạm về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các bộ phận có liên quan rà soát việc lập danh sách, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được Ngân sách nhà nước mua thẻ BHYT để tránh trường hợp cấp trùng thẻ.

## **2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Tiêu chí 15.2 xã nông thôn mới)**

### **2.1. Khái niệm/định nghĩa**

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế là xã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế.

**2.2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo:** Số liệu định kỳ của Báo cáo giám sát hàng năm từ cơ sở y tế, Sở Y tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài Chính, Bộ Y tế.

### **2.3. Hướng dẫn thực hiện**

Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Bộ tiêu chí được áp dụng để đánh giá các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của toàn xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã), mà không chỉ đánh giá hoạt động của trạm y tế xã. Mục đích chính của Bộ tiêu chí là tạo ra các tiêu chuẩn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở từng vùng, miền.

- Những chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí là những yêu cầu cơ bản cần đạt, có những trường hợp đã đạt được các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nhưng chưa đạt được các quy định, tiêu chuẩn trong một số quy định khác do Bộ Y tế ban hành thì vẫn phải tiếp tục phấn đấu để đạt các yêu cầu, tiêu chuẩn đó.

- Các tiêu chí đánh giá dựa theo các quy định hiện hành. Khi các quy định đó thay đổi thì tiêu chí đánh giá cũng cần thay đổi theo cho phù hợp.

- Việc đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được thực hiện hằng năm. Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế có thời hạn trong vòng 3 năm. Nếu các năm tiếp theo không đạt Bộ tiêu chí thì phải rút danh hiệu đã công nhận.

## **3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Tiêu chí 15.3 xã nông thôn mới)**

### **3.1. Khái niệm/định nghĩa**

- Là số trẻ em dưới 5 tuổi có chỉ số chiều cao theo tuổi thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn (-2SD) của chiều cao trung vị thuộc quần thể tham khảo của Tổ chức Y tế Thế giới tính trên 100 trẻ được đo chiều cao của một khu vực tại thời điểm điều tra.

- Từ số: Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của một khu vực tại thời điểm điều tra.

- Mẫu số: Số trẻ em dưới 5 tuổi của khu vực được đo chiều cao tại thời điểm điều tra.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm.

**3.2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo:** từ điều tra, báo cáo của Viện Dinh dưỡng, hoặc của đơn vị chuyên môn phụ trách về dinh dưỡng ở cấp tỉnh, cấp huyện.

### **3.3. Hướng dẫn thực hiện**

- Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi tại các xã nông thôn mới:
  - + Giảm ít nhất 1,5%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trên 30%.
  - + Giảm ít nhất 1,0%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi từ 20 đến 30%.
  - + Giảm ít nhất 0,7%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 20%.
  - + Giảm ít nhất 0,5%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 10% và không chế ở mức 5-6%.

- Phân loại cấp độ ưu tiên cho các can thiệp

- + Xã ưu tiên nhóm A: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi > 30%.
- + Xã ưu tiên nhóm B: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi từ 20-30%.
- + Xã ưu tiên nhóm C: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở mức dưới 20%.

- Can thiệp dinh dưỡng:

- + Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm A, B:

Nội dung can thiệp: Can thiệp toàn diện lên tất cả các nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Các hoạt động ưu tiên: Kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới nhất là đội ngũ cộng tác viên/y tế thôn bản; Cung cấp vật tư trang thiết bị; Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính, tẩy giun cho trẻ em....

Ưu tiên ngân sách: Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (trung ương và của tỉnh) và phối hợp sử dụng các nguồn ngân sách khác (nếu có).

- + Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm C:

Nội dung can thiệp: thực hiện các can thiệp tập trung vào giai đoạn trong và sau khi mang thai

Các hoạt động ưu tiên: Truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, hướng dẫn bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính....

Ưu tiên ngân sách: Nguồn kinh phí trung ương và của tỉnh (ngân sách chi thường xuyên) hỗ trợ cho các hoạt động thiết yếu, duy trì mạng lưới. Ngân sách còn lại sẽ được lấy từ nguồn xã hội hóa. Trong điều kiện nguồn kinh phí huy động đủ thì có thể thực hiện các hoạt động can thiệp theo nhóm A và B.

- Hướng dẫn chi tiết tại Quyết định số 1858/QĐ-BYT ngày 06/7/2022 của Bộ Y tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

## **4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử (Tiêu chí 15.4 xã nông thôn mới)**

#### **4.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024**

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.  
 - Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;
- + Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...

+ Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

*Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.*

#### **4.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025**

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 4.1 khoản 4 Phụ lục này.  
 - Đã được đào tạo chuyển giao kỹ thuật để thực hiện.  
 - Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.  
 - Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại xã (bao gồm các cơ sở công lập và ngoài công lập) sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử... đạt tối thiểu 20%.

### **5. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử (Tiêu chí 14.2 xã nông thôn mới nâng cao)**

#### **5.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024**

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.  
 - Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;
- + Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

+ Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...

+ Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

*Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.*

### **5.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025**

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 5.1, khoản 5 Phụ lục này.
- Đã được đào tạo chuyên giao kỹ thuật để thực hiện.
- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.
- Số người dân sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử... đạt tối thiểu 20%.

## **6. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa (Tiêu chí 14.3 xã nông thôn mới nâng cao)**

### **6.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024**

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.
- Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;
- + Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

- + Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...
- + Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

*Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.*

### **6.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025**

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 6.1, khoản 6 Phụ lục này.
- Đã được đào tạo chuyên giao kỹ thuật để thực hiện.
- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.
- Có hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên dụng, phần mềm công nghệ thông tin phù hợp với loại hình dịch vụ cung cấp và bảo đảm việc truyền tải, hiển thị, xử lý, lưu trữ dữ liệu an toàn, bảo mật. Bảo đảm thời gian lưu trữ, dự phòng dữ liệu đáp ứng quy định của pháp luật...

## **7. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử (Tiêu chí 14.4 xã nông thôn mới nâng cao)**

### **7.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024**

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.
- Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
  - + Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
  - + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;
  - + Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.
- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...

- + Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

*Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.*

### **7.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025**

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 7.1, khoản 7 Phụ lục này.
- Đã được đào tạo chuyên giao kỹ thuật để thực hiện.
- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.
- Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại xã (bao gồm các cơ sở công lập và ngoài công lập) sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử... đạt tối thiểu 20%.

### **8. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng (Chỉ tiêu 5.1 Tiêu chí 5 huyện nông thôn mới)**

- Hiện nay cơ sở pháp lý liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung tâm y tế huyện vận dụng theo các văn bản: (1) Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (2) Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; (3) Quyết định số 2367/QĐ-BYT ngày 04/07/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành “Mô hình - Tiêu chuẩn Thiết kế Trung tâm y tế dự phòng tuyến quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh”; (4) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213 : 2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế; (5) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214 : 2012 Phòng khám đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Bộ Y tế tạm thời hướng dẫn nội dung Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng dưới đây (có thể sẽ chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp sau khi khảo sát thực tế việc tổ chức sắp xếp các phòng chức năng, các khoa chuyên môn theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT tại một số địa phương).

- Về cơ sở hạ tầng Trung tâm y tế huyện có thể có nhiều cơ sở khác nhau; Tiêu chí xét độc lập các đơn vị thuộc Trung tâm y tế huyện phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

- Về mặt bằng tổng thể:

+ Vị trí khu đất xây dựng của từng đơn vị thuộc Trung tâm phải phù hợp với quy hoạch được duyệt, có giao thông thuận lợi.

+ Đối với đơn vị hành chính cấp huyện có Bệnh viện đa khoa từ Hạng III trở lên: Tùy từng quy mô cụ thể nhưng chỉ tiêu diện tích khu đất xây dựng bình quân cho một giường bệnh đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012);

+ Đối với đơn vị Phòng khám đa khoa khu vực (nếu có), tiêu chí về khu đất xây dựng và mặt bằng tổng thể tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia về Phòng khám đa khoa khu vực (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012);

+ Vị trí xây dựng và diện tích khu đất xây dựng đối với đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Về các khoa phòng chức năng: Các đơn vị thuộc Trung tâm bố trí tại một hoặc nhiều địa điểm khác nhau, tuy nhiên khi đánh giá độc lập từng đơn vị/khoa phòng chức năng đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Có số lượng khoa phòng chức năng phù hợp với quy mô hoạt động của Trung tâm. Các khoa phòng chức năng và các khoa chuyên môn phải tuân thủ theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Diện tích các phòng lãnh đạo, các phòng chức năng thuộc Trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 công sở cơ quan hành chính nhà nước; tuân thủ Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

+ Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn (tùy theo nhiệm vụ và quy mô của khoa) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012) và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012).

+ Diện tích các phòng chức năng của đơn vị Phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012 thiết kế bệnh viện quận, huyện.

+ Diện tích các phòng chức năng của đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Cấp độ công trình: cấp độ công trình hạng mục nhà chính từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên, xác định cấp công trình theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Về đảm bảo vệ sinh môi trường: đối với từng đơn vị thuộc Trung tâm

+ Có hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.

+ Có hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy định.

+ Có phương án hoặc giải pháp cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm (nếu có) với các khu khác của Trung tâm.

- Các điều kiện khác: có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Y tế để phối hợp, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Trung**